

UBND XÃ QUYẾT THẮNG
TRƯỜNG MN TỰ CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-MNTC

Quyết Thắng, ngày 24 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025- 2026

Căn cứ Công văn số 5950/SGDDĐT- GDMN ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026; Kế hoạch số 50/KH-GDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2025- 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025- 2026, trường mầm non Tự Cường xin báo cáo kết quả các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của Nhà trường để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố về phát triển GDMN

Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số

12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

Thực hiện Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

- Đã xây dựng tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch, các chỉ tiêu giải pháp thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ năm học 2025- 2026

- Đã phối kết hợp với Ban đại diện CMTE và PHHS các lớp, tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận và thu tự nguyện nhằm tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025- 2026

- Đã tham mưu và thực hiện hiệu quả các văn bản phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập GDXMC; Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026.

2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

*** Cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng đạo đức, tự học và sáng tạo", “cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”**

Ban chỉ đạo công tác giáo dục Chính trị tưởng từ Sở GD&ĐT đến các trường đều quán triệt học tập Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn” với việc thực hiện thường xuyên, thiết thực , hiệu quả các phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Cho cán bộ giáo viên thông qua các lớp BDTX, qua buổi học Nghị Quyết, sinh hoạt chuyên môn.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục mầm non, tin học, ngoại ngữ .

- Trong giảng dạy đội ngũ giáo viên , nhân viên thực sự tận tâm, tận lực với công việc, luôn yêu trẻ, gần trẻ và coi trẻ như chính con em mình, điều đó đã

tạo được niềm tin của phụ huynh học sinh khi gửi con trong trường. Ngoài ra đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn có nhiều sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới đạt tốt như : Các lớp nhà trẻ mẫu giáo, tổ nuôi...

100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường tuyệt đối không vi phạm đạo đức nhà giáo.

*** “ Xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực”.**

-Trường đã thành lập ban chỉ đạo phong trào thi đua đồng thời giao cho các khối lớp tự chọn một nội dung phù hợp để xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào sao cho phù hợp với điều kiện của lớp mình.

- Tổ chức xây dựng chỉ đạo điểm các lớp nhà trẻ mẫu giáo để nhân rộng ra toàn trường học tập. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra thực hiện chuyên đề ở các khối lớp, rút kinh nghiệm đề xuất với lãnh đạo địa phương trong việc đầu tư cơ sở vật chất, tiến tới xây dựng trường chuẩn Quốc gia, mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ vui chơi và học tập cho trẻ. Môi trường thân thiện trong trường các lớp được nâng cao, sự phối kết hợp giữa các bậc phụ huynh với nhà trường ngày một khăng khít, điều đó góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường gây được niềm tin cho các bậc phụ huynh.

3. Quy mô phát triển GDMN và phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

3.1 Quy mô phát triển

- Số lớp 14 lớp
- Số học sinh = 333 cháu
- + Nhà trẻ: 3 lớp = 64 cháu
- + Mẫu giáo : 11 lớp = 269 cháu

*** Số trẻ huy động ra lớp**

Tổng	Tổng số trẻ phổ cập	Tổng số trẻ ra lớp	Tỷ lệ %	So sánh cùng kỳ 2024-2025	So với kế họ hoạch
NT+MG	452	333	73.6%	Giảm 18 cháu	Chưa đạt KH
Nhà trẻ	191	64	33.5%	Tăng 12 cháu	Chưa đạt KH
Mẫu giáo	261	269	103%	Giảm 30	Vượt KH
MG 5 tuổi	97	103	106%	Giảm 19	Vượt KH

***Nguyên nhân dẫn đến số trẻ ra lớp giảm so với cùng kỳ năm học 2024-2025**

- Do số trẻ mẫu giáo, nhà trẻ trên địa bàn giảm so với năm học trước
- Do nhận thức của một số phụ huynh còn có tư tưởng con còn nhỏ để cho ông bà ở nhà trông nên độ tuổi 3 tuổi, nhà trẻ ra lớp thấp.

3.2. Duy trì công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Tập trung các giải pháp chỉ đạo, ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho PCGDMNTNT, đảm bảo duy trì công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi đúng kế hoạch và có chất lượng.
- Đã xây dựng kế hoạch phổ cập, tham mưu với UBND xã phối kết hợp điều tra hộ dân trên địa bàn.
- Chỉ đạo GV theo dõi số trẻ trên địa bàn và sĩ số trẻ ra lớp hàng ngày. Giao chỉ tiêu cho các lớp lấy đó là một trong những tiêu chí để xếp loại lớp, đánh giá giáo viên.
- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập trong năm 2025 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều tra, theo dõi trẻ, thiết lập hồ sơ phổ cập, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm phổ cập theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thường kỳ rà soát bổ sung, hoàn thiện các điều kiện đảm bảo các tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập. Tiếp tục ưu tiên dành đủ phòng học thực hiện phổ cập GDMNTNT; ưu tiên nhận trẻ em 5 tuổi vào học tại trường.
- Nhà trường đã huy động 103/97 trẻ 5 tuổi ra lớp, trong đó có 1 cháu ở địa bàn khác tới học tại trường, đạt tỷ lệ huy động 106%, đồng thời triển khai thực hiện đạt kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập xóa mù chữ theo kế hoạch.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị GDMN; đẩy mạnh xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN

4.1 Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi

- Ban giám hiệu đã tích cực rà soát CSVC thực tế nhà trường, đối chiếu yêu cầu tối thiểu để xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tham mưu đề xuất đầu tư CSVC, cấp phát trang thiết bị phục vụ cho các nhóm lớp, các bộ phận
- Tăng cường kiểm tra – đánh giá việc tổ chức mua sắm, bảo quản và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng và đồ chơi cho GDMN theo quy định của Bộ GDĐT; đồng thời tăng cường việc tự làm thiết bị, đồ dùng và đồ chơi phù hợp với các yêu cầu của Bộ GDĐT, việc sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị của từng bộ phận, từng nhóm lớp, từng cá nhân để quy trách nhiệm cụ thể.
- Tích cực tham mưu các cấp đầu tư nguồn vốn, trang thiết bị CSGD cho nhà trường; Vận động các nhà hảo tâm huy động nguồn vốn xã hội hóa trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ trong nhà trường,

trang thiết bị giáo dục, học liệu, đồ dùng đồ chơi theo danh mục quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 hợp nhất Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức trồng nhiều cây xanh, cắt tỉa, dọn cỏ thường xuyên tạo bóng mát, an toàn cho trẻ.

- Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương sửa chữa dãy nhà cao tầng số 1, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ.

- Xin cấp phát và đầu tư từ nguồn ngân sách đồ dùng thiết bị các phòng chức năng; Bổ sung giường, chiếu, chăn, ga, gối, máy tính, máy in, tivi, máy chiếu, tài liệu, học liệu, đồ dùng, học phẩm, thùng đựng rác, khu vườn cổ tích, thẻ chất, hệ thống bảng biểu, đồ dùng trang thiết bị nhà bếp trong nhà trường... và các đồ dùng thiết bị nhỏ phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Kết quả: Tính đến 24/12/2025.

- Đã đưa vào sử dụng dãy nhà 3 tầng 6 phòng học và 3 phòng chức năng, hệ thông sân vườn, nhà xe.

- Đến ngày 24/12/2025 trường được cấp lần 1 với 01 màn hình Led và 02 Tivi trị giá 260tr từ nguồn ngân sách nhà nước.

4.2. Tăng cường thực hiện tốt công tác Kiểm định chất lượng, phấn đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II

- Đã tổ chức tập huấn về nội dung công tác tự đánh giá cho cán bộ giáo viên.

- Đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai đúng thời gian quy định.

- Trên cơ sở tình hình của trường xây dựng mã hóa thông tin minh chứng, phân công cho các cá nhân bộ phận phụ trách các thông tin minh chứng, yêu cầu đơn đốc các nhóm chuyên trách thu thập đúng thời gian quy định, báo cáo kết quả theo định kỳ.

- Xây dựng dự kiến nguồn kinh phí phục vụ cho công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài trong năm học 2025-2026.

- Tham mưu với Ủy ban nhân xã để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường 1 cho trường.

- Đã tu sửa, bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ với tổng kinh phí hơn 40 triệu đồng.

- Đến hết tháng 12/2025 nhà trường đã cơ bản hoàn thiện hồ sơ, các điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị chuẩn bị tốt cho kế hoạch công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định cấp độ 3 vào tháng 3/2026.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Công tác đảm bảo an, nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe cho trẻ

*** Công tác an toàn, chăm sóc sức khỏe**

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho trẻ.

- Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 8/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em...”; Quyết định 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em giai đoạn 2021-2030

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Công văn số 2346/UBND-VX ngày 26/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đảm bảo môi trường sống an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Đã thành lập BCD công tác y tế trường học, hồ sơ nhân viên y tế đầy đủ, phối kết hợp với trạm y tế Quyết Thắng số 3 trong công tác thăm, khám theo dõi sức khỏe cho trẻ trong toàn trường cũng như công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa trong năm. Tuyên truyền kiến thức CSSK, phòng bệnh theo mùa, phối kết hợp trạm y tế về dịch bệnh, tranh tuyên truyền dán tại cửa lớp, bảng tuyên truyền để phụ huynh được thấy rõ phòng bệnh cho trẻ.

- Giáo viên thực hiện đúng lịch giặt khăn, luộc khăn theo ngày, chần gỏi theo tuần; vệ sinh nhóm lớp sau mỗi ngày hoạt động đảm bảo phòng học sạch, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, đủ ánh sáng.

- Vệ sinh phòng bếp, rửa đồ dùng, dụng cụ bếp ăn bán trú thường xuyên, mua bổ sung đầy đủ ca, cốc, bát, thìa bằng inoc, dụng cụ đựng, chế biến thực phẩm sống và chín riêng biệt

- Giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng sống, hình thành nề nếp, thói quen hành vi văn minh cho trẻ

- 100% các nhóm lớp làm tốt công tác đón, trả trẻ ký giao nhận theo sổ đổi của lớp trả tận tay cho phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt.

- Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2025 nhà trường không để xảy ra bất cứ trường hợp mất an toàn cho trẻ, gây thương tích cho trẻ ảnh hưởng đến tính mạng và tinh thần của học sinh.

***. Công tác nuôi dưỡng**

- Kết quả cân, đo lần 2 ngày 10/12/2025 kết quả:

+ Cân nặng: Cân BT: 316/333 đạt 94.9%; Cao hơn: 5/333 đath 5%; SDD nhẹ cân: 12/333 đạt 3.6%.

+ Chiều cao: BT 316/333 đạt 94.9%, thấp còi mức vừa 14/333 đạt 4.2%, Thấp còi mức nặng 3/333 đạt 0.9%

+ Cân nặng trên chiều cao: BT: 307/333 đạt 92.2%, SDD gây còm mức vừa: 3/333 đạt 0.9%, mức nặng: 02/333 đạt 0.6%, Thừa cân 15/333 đạt 4.5%, béo phì 6/333 đạt 1.8%

- 333/333 trẻ đạt 100% trẻ có các thói quen nề nếp, vệ sinh cá nhân.

- 269/269 trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn dưới vòi nước chảy, biết súc miệng nước muối hàng ngày sau ăn.

+ Trường đảm bảo mức tiền ăn cho trẻ 23.500đ một ngày cho trẻ.

+ Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, công tác vệ sinh ATTP, chỉ đạo tốt việc tính khẩu phần ăn cho trẻ theo khung chương trình GDMN do Bộ GD-ĐT ban hành, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mầm non tại trường.

+ Thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt đối với các cháu suy dinh dưỡng thiếu cân và thừa cân.

+ Xây dựng kế hoạch được ăn riêng để phục hồi dinh dưỡng cho các cháu bị thiếu hoặc thừa cân.

+ Theo dõi phục hồi trẻ suy dinh dưỡng một tháng một lần, có chế độ ăn bổ sung cho trẻ suy dinh dưỡng của trường để đánh giá quá trình hấp thu một tháng được bao nhiêu, đồng thời nhà trường, cô giáo chăm sóc trẻ phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh để chăm sóc tại nhà qua đó mới có kết quả rõ nhất.

+ Tăng cường công tác kiểm tra dưới nhiều hình thức đối với bếp ăn như; Giao nhận thực phẩm, chế biến, định lượng bữa ăn cho trẻ, dự giờ chăm sóc vệ sinh, giờ ăn cho trẻ tại các lớp.

+ Hợp đồng thực phẩm đầu năm, vận động phụ huynh bán thực phẩm sạch, an toàn cho nhà bếp.

+ Quy trình chế biến theo quy trình bếp một chiều, thay đổi món ăn theo mùa, trong tuần không lặp lại. Bếp ăn có giấy chứng nhận VSATTP.

5.2. Đẩy mạnh đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, thực hiện chuyên đề trọng tâm trong năm.

+ 14/14 nhóm lớp thực hiện chương trình GD Mầm non

+ 14/ 14 đạt 100% lớp thực hiện tạo môi trường giáo dục tốt

+ 28/28 đạt 100% giáo viên thực hiện tốt nề nếp, quy chế chuyên môn

+ 24 /28 giáo viên, nhân viên đạt giáo viên, 8/8 cô nuôi giỏi cấp trường

+ Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 58 = 90.6%; Mẫu giáo: 245= 91%; MG 5 tuổi đạt 98= 95.1%

+ Chất lượng giờ dạy: Tốt: 10 lớp = 71.4%; Khá: 4 lớp = 28.6%; ĐYC = 0%

+ Ban giám hiệu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, dưới nhiều hình thức tư vấn, thực hiện nghiêm túc các hoạt động trong ngày ở các nhóm lớp.

+ Trường tổ chức tốt các kỳ dạy giỏi nhất là phong trào các ngày hội, ngày lễ, dự và xây dựng tiết mẫu từ đó có cơ hội cho giáo viên trao đổi học tập kinh nghiệm của nhau góp phần thực hiện có hiệu quả trong công tác chuyên môn. Ban giám hiệu tổ chức đăng ký viết SKKN, thi chào mừng ngày 20/10, 20/11 và hội thi giáo viên giỏi của trường, của xã để đánh giá xếp loại giáo viên. Khuyến khích giáo viên xây dựng giáo án trên công nghệ thông tin phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

***Đã thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025**

- Đã tổ chức thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025, tổ chức hội thảo, truyền thông, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề.

+ 14/14 đạt 100% lớp triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

+ 10/14 lớp đạt 71.4% lớp thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đạt loại tốt: Lớp 5A1, 5TA3, 4TB2, 4TB4, 3C1, 3TC2, 3TC4, Cơm thường 1,2,3.

*** Đã thực hiện** chuyên đề cấp trường “*Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương*”;

- Đã tổ chức thực hiện thực hiện chuyên đề cấp trường “*Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương*”; tổ chức hội thảo, truyền thông, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề.

+ 14/14 đạt 100% lớp triển khai thực hiện pháp sáng tạo, chuyên đề cấp trường “*Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương*”;

+ 4/14 lớp đạt 28.6% lớp thực hiện tốt pháp sáng tạo, chuyên đề cấp huyện “Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non” đạt loại tốt: Lớp 5A1, 3C1, 4B1, Cơm thường 3.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL-GV-NV mầm non

- 40/40 đạt 100% CB, GV, NV đạt chuẩn, 28/40 = 70% trên chuẩn

- 03 đ/c CBQL đạt trình độ Trung cấp về lý luận chính trị

- 40/40 đạt 100% cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; công tác quản lý tài chính; công tác quản lý

- Tỷ lệ giáo viên đánh giá xếp loại viên chức các mức độ: Xuất sắc: 5/28 = 18% ; Loại tốt 23/28 = 72%; Không có loại ĐYC

- Tỷ lệ CBQL xếp loại Xuất sắc : 01/3đ/c đạt 33.3%; tốt: 02/3đ/c đạt 66.7%;

- Tỷ lệ giáo viên ưu tú kết nạp và giới thiệu đảng 3/14 đạt 21.4%
- 40/40 đạt 100% CB-GV-NV chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước, không vi phạm quy chế chuyên môn, không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp
- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế chính sách đối với đội ngũ cô nuôi, đã hỗ trợ lương cho cô nuôi theo tối thiểu vùng.
- Nhà trường bồi dưỡng tại chỗ cho 100% đội ngũ giáo viên. Đồng thời tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, dự giờ thực hành các chuyên đề trọng tâm do Sở GD-ĐT tổ chức thực hiện. Tham gia và thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.
- Đội ngũ giáo viên nhà trường tham gia đạt hiệu quả các phong trào thi đua, các ngày hội, ngày lễ và quy chế chuyên môn trong học kỳ I của năm học.

8. Công tác tài chính, 3 công khai, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học

- Trong học kỳ I của năm học 2025- 2026, nhà trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Thực hiện có kết quả công tác thanh kiểm tra nội bộ, công tác tài chính trong nhà trường.

- Tham mưu hiệu quả trong công tác quản lý nhóm trẻ ngoài công lập được thực hiện đúng theo quy định.

-100% các khoản thu - chi theo đúng Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn số 462/UBND-VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu góp, triển khai họp cấp ủy chi bộ, hội đồng trường, họp trường, họp ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất các khoản thu chi theo kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường, phát huy tính dân chủ của CBGV, nhân viên trong trường thông qua hội nghị cán bộ, công chức ngày 15 tháng 10 năm 2025.

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Các nội dung trên được công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tại cuộc họp hội đồng nhà trường, Hội đồng, chi ủy, chi bộ, họp phụ huynh học sinh, zalo, facebook, trang Web của nhà trường thời điểm tháng 9/2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý đạt hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng chế độ thông tin báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Trường tích cực triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển giáo dục thông qua loa truyền thanh, tờ rơi, website, Vnedu.....
- Tích cực phối hợp với đài phát thanh xã để thông tin các kiến thức về chăm sóc giáo dục và nuôi dạy trẻ.
- Tổ chức các cuộc tọa đàm với cha mẹ trẻ để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.
- Tích cực phổ biến kiến thức tới giáo viên và phụ huynh về phát hiện và can thiệp sớm trẻ cơ khó khăn về các lĩnh vực phát triển
- Chuyên môn nhà trường có những bài tuyên truyền sâu rộng đến các ban ngành đoàn thể, tranh thủ sự ủng hộ cả về tinh thần và vật chất giúp phong trào nhà trường đi lên.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

1.1. Số lượng phổ cập

- Công tác triển khai phổ cập đạt kết quả cao vì được sự triển khai của PGD kịp thời, đảm bảo đầy đủ các công văn hướng dẫn của các cấp.

1.2. Chất lượng

- 100% trẻ đến trường được chăm sóc sạch sẽ, đảm bảo an toàn. Số trẻ đạt kênh bình thường cao, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, mắc bệnh giảm so với cùng kỳ năm trước.
- 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, nề nếp các hoạt động tương đối tốt.
- 100% GV có đầy đủ hồ sơ, soạn bài bằng máy tính, hồ sơ được mã hóa và lưu giữ đầy đủ gọn gàng, các thông tin cập nhật kịp thời đầy đủ.
- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; chuyên đề cấp trường “*Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương*”

- 100% các lớp có đủ các công văn triển khai, có đủ các kế hoạch thực hiện hai chuyên đề, hồ sơ đảm bảo đầy đủ gọn gàng. Đặc biệt vừa qua nhà trường tổ chức các hoạt động của chuyên đề.

1.3. Đội ngũ

- Đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, giáo viên tận tụy, ham học hỏi, nâng cao trình độ tay nghề.

1.4. Cơ sở vật chất

- Đã đưa vào sử dụng nhà 3 tầng 6 phòng học và 3 phòng chức năng, một số trang thiết bị cơ bản đã được đầu tư để phục vụ cho công tác xây dựng trường đạt chuẩn.

2. Những khó khăn và hạn chế

2.1. Chỉ tiêu số lượng – phổ cập

- Trẻ NT ra lớp tỉ lệ chưa cao, chưa đạt mục tiêu KH đề ra là $75/191 = 39.2\%$ nhưng tại thời điểm này mới đạt $64/191 = 33.5\%$

- Số trẻ các lớp đi học đạt tỉ lệ chuyên cần chưa cao 90%

- Kinh phí đầu tư cho các hạng mục còn ít chưa đáp ứng được yêu cầu trường chuẩn, một số đồ dùng trang thiết bị xuống cấp, như gia đồ chơi gậy, mọt, dây nhà cao tầng số 1 tường bong tróc, cửa sổ, cửa đại mỗi mọt, nhà vệ sinh lỗi thời nên ảnh hưởng đến công tác an toàn.

2.2. Những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tới

- Làm tốt công tác tuyên truyền để huy động đủ chỉ tiêu số trẻ nhà trẻ ra lớp.

- Tham mưu với các cấp chính quyền thực hiện kiểm tra giám sát thường xuyên các nhóm trẻ gia đình đã dừng hoạt động trên địa bàn để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất.

- Làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, công tác tuyên truyền để học sinh đi học đều.

- Tích cực làm tốt công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị đạt chuẩn.

PHẦN III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG HỌC KỲ II

1. Về số lượng phổ cập

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giúp phụ huynh nắm bắt tầm quan trọng cho trẻ đến trường học tập.

- Huy động số trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt các văn bản liên quan đến công tác Phổ cập giáo dục. Tập trung các nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực hiện công tác tham mưu với UBND xã trong việc có những biện pháp xử lý theo quy định các nhóm trẻ không đủ các điều kiện hoạt động tự phát, sai quy định trên địa bàn xã.

2. Chất lượng

- 100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn và tính mạng, trẻ sạch sẽ khỏe mạnh, tỉ lệ kênh BT cao, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng còn dưới 4%

- 100% các nhóm lớp nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục phân đầu có nhiều tiết khá giỏi, giảm tỉ lệ đạt yêu cầu.

- Đầu tư kinh phí làm đồ dùng đồ chơi đạt kết quả cao các chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; chuyên đề cấp trường “*Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương*”;

- Bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên đạt kết quả cao.

- Tiếp tục tạo môi trường trong và ngoài lớp gần gũi thân thiện với trẻ đảm bảo môi trường xanh-sạch- đẹp an toàn.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác đón trả trẻ, thực hiện việc ký và giao nhận trẻ đúng quy định, đồng thời phối kết hợp với PHHS trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CBGV-NV và CMHS trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện tốt các văn bản có liên quan đến môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

3. Cơ sở vật chất

- Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp không ngừng đầu tư trang thiết bị phục vụ cho các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định cấp độ 3 và công nhận thời điểm tháng 3/2026.

4. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị cơ quan quản lý các cấp, các phòng ban chuyên môn có liên quan quan tâm bổ sung nguồn kinh phí mua sắm thiết bị chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn về số lượng và chất lượng theo quy định.

- Bổ sung thêm đội ngũ giáo viên đứng lớp đủ theo quy định nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của học kỳ II năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (báo cáo)
- Phòng VH-XH xã;
- BGH nhà trường;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Kim Chi